

Bản án số: **94/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 22/9/2021
V/v “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Tân

2. Ông Phạm Quang Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **305/2021/TLST-HNGĐ** ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **123/2021/QĐXXST-HNGĐ** ngày 07 tháng 7 năm 2021; Thông báo dời thời gian hoãn phiên tòa số **142/2021/QĐST-HNGĐ** ngày 30 tháng 7 năm 2021; Thông báo dời thời gian hoãn phiên tòa (Lần 2) số: **172/2021/QĐST-HNGĐ** ngày 07 tháng 9 năm 2021; giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H**, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

*** Bị đơn: Chị Trương Thị Ngọc L**, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Cùng trú tại: đường SH, ấp VK, xã XH, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2021, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:**

Anh và chị Trương Thị Ngọc L tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Đến năm 2020 vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất

đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường xảy ra gây gổ và vợ chồng ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Nay anh nhận thấy tình cảm không còn, khó để hàn gắn đoàn tụ nên anh có yêu cầu ly hôn với chị L.

Vợ chồng chung sống có 02 con chung là các cháu Nguyễn Sơn K, sinh ngày 23/9/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 15/11/2014. Hiện các cháu đang được chị L nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao các cháu cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh đồng ý đóng góp phí tổn nuôi con hàng tháng là: 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Về tài sản chung: Anh khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

**** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn chị Trương Thị Ngọc L trình bày:***

Chị thừa nhận thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung như anh H trình bày. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng vào năm 2018 do anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài từ đó dẫn đến cãi vã trong vợ chồng, tình cảm ngày một lạnh nhạt. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2018 cho đến nay. Nay anh H có yêu cầu ly hôn chị đồng ý.

Vợ chồng chung sống có 02 con chung là các cháu Nguyễn Sơn K, sinh ngày 23/9/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 15/11/2014. Hiện các cháu đang được chị nuôi dưỡng nên chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng các cháu và yêu cầu anh H đóng góp phí tổn nuôi các con hàng tháng là: 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Tài sản chung và nợ chung : không có.

Vì bận công việc nên chị không có thời gian đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án chị có đơn xin được vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng, cũng như các buổi hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử ở Tòa án các cấp.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án.***

1/ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử:

-Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Tòa án đã thực hiện đúng quy định.

- Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H khởi kiện tranh chấp ly hôn và yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là: ***“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”***

- Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xin ly hôn với bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã XH, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về tư cách tố tụng: Anh H có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị L, xác định anh H là nguyên đơn, chị L là bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật

tổ tụng dân sự.

- Thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ Viện kiểm sát, tổng đạt các văn bản tố tụng, xác minh, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

2/ Về việc tuân theo pháp luật của HĐXX và thư ký tại phiên tòa: Thực hiện đúng quy định.

3/ Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

4/ Về ý kiến giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn H và chị Trương Thị Ngọc L chung sống với nhau và đăng ký kết hôn từ năm 2011 theo quy định pháp luật nên được thừa nhận và bảo vệ.

Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, anh H đánh đập vợ con và thiếu sự quan tâm đến gia đình. Vợ chồng không còn chung sống với nhau hơn một năm nay. Nhận thấy không còn tình cảm với chị L nên anh H có yêu cầu được ly hôn.

Chị L và anh H thống nhất ly hôn. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho anh H được ly hôn với chị L là phù hợp tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu nguyên đơn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là các cháu Nguyễn Sơn K, sinh ngày 23/9/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 15/11/2014. Hiện các cháu đang được chị L nuôi dưỡng, anh H đồng ý giao các cháu cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng và anh H đóng góp phí tổn nuôi các con hàng tháng là: 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Bởi các lẽ trên: Áp dụng Điều 9 và 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 131 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn H, anh H được ly hôn với chị Trương Thị Ngọc L.

Về con chung: giao các cháu Nguyễn Sơn K, sinh ngày 23/9/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 15/11/2014 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động và anh H đóng góp phí tổn nuôi các con hàng tháng là: 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

5/ Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Văn H và chị Trương Thị Ngọc L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh H là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn H khởi kiện xin ly hôn với chị Trương Thị Ngọc L, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: **“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”**, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: anh Nguyễn Văn Hùng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn đối với chị Trương Thị Ngọc Lan. Xét yêu cầu khởi kiện của anh Hùng Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Nguyễn Văn H và chị Trương Thị Ngọc L tự nguyện tìm hiểu yêu thương và đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã XH, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Đến năm 2018 vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H thiếu sự quan tâm gia đình, kiếm chuyện đánh đập chị L, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài dẫn đến tình cảm ngày một lạnh nhạt. Kéo dài đến năm 2020 vợ chồng ly thân anh H có yêu cầu ly hôn chị L.

Xét cuộc hôn nhân giữa anh H và chị L tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Trương Thị Ngọc L là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Sơn K, sinh ngày 23/9/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 15/11/2014 cho chị L trực tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, anh H đóng góp phí tổn nuôi các con hàng tháng là: 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

[5] Về tài sản chung: anh H, chị L không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: không có.

[7] Về án phí: áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[8] Xét quan điểm đại diện Viện kiểm sát: là phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H đối với chị Trương Thị Ngọc L về việc **“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”**. Cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Trương Thị Ngọc L.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Sơn K, sinh ngày 23/9/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 15/11/2014 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, anh H đóng góp phí tồn nuôi các con hàng tháng là: 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Anh Nguyễn Văn H được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, chị L và anh H được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: không có.

5. Về án phí: anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0004959 ngày 15/4/2021 được tính trừ vào án phí.

Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn H, chị Trương Thị Ngọc L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã XH;
- Các đương sự; Lưu hs.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Huỳnh Thị Kim Phụng

